TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NL** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2021/QĐST-DS	***NL**, ngày 18 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 37/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Văn **D** Sinh năm: 1980

Địa chỉ: Thôn **TS,** xã **THS**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn **T** Sinh năm: 1969

Địa chỉ: Thôn Tam Đồng, xã **THS**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Phạm Thị Nhì Sinh năm: 1972

Địa chỉ: Thôn Tam Đồng, xã **THS**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Phạm Văn **T** và bà Phạm Thị Nhì có trách nhiệm thanh toán cho anh Phạm Văn **D** số tiền nợ còn lại là 21.200.000đ (Hai mươi mốt triệu hai trăm ngàn đồng).

Kể từ khi anh **D** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án, hàng

tháng ông **T** và bà Nhì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 BLDS trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí:

Ông Phạm Văn **T** và bà Phạm Thị Nhì phải chịu 530.000đ (Bằng chữ: Năm trăm ba mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Phạm Văn **D** được hoàn trả lại số tiền 780.000đ (Bằng chữ: Bảy trăm tám mươi ngàn đồng) là tiền tạm ứng án phí DSST anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện **NL**, theo biên lai số AA/2019/0012069 ngày 21/10/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện **NL**;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tân